



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**  
Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương - Tel: 0650-688126 / Fax: 0650-688125

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số:07/2015/CBTT**

(V/v: Công bố Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán).

Bình Dương, ngày 31 tháng 03 năm 2015

**Kính gửi :** - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**  
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Khoáng sản Becamex**
2. Mã chứng khoán: **BMJ**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **Xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.**
4. Điện thoại: **0650.3688126** Fax: **0650.3688125**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Vũ Đình Đáng** Chức vụ: **TGD**
6. Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ
7. Nội dung công bố thông tin: **Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014.**
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [www.becamexbmj.com.vn](http://www.becamexbmj.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**KHOÁNG SẢN**  
**BECA MEX**

**VŨ ĐÌNH ĐÁNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KHOÁNG SẢN BECAMEX**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 32
8. Phụ lục	33

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (công ty mẹ) và Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

**Khái quát về Tập đoàn****Công ty mẹ**

Công ty cổ phần khoáng sản Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp khai thác khoáng sản trực thuộc Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 630/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000553 ngày 03 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 60.000.000.000 VND

Trong đó:

<i>Cổ đông</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Công ty cổ phần bê tông Becamex	44.796.000.000	74,66
Các cổ đông khác	15.204.000.000	25,34
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Ngày 02 tháng 6 năm 2014, Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của mình tại Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cho Công ty cổ phần bê tông Becamex.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên sàn UPCOM từ ngày 13 tháng 11 năm 2009 với mã chứng khoán là BMJ.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương  
 Điện thoại : (84-650) 3 688 126  
 Fax : (84-650) 3 688 125  
 Mã số thuế : 3700927878

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Sản lắp mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng;
- Dịch vụ nhà ở công nhân.

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701799724 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần 01 ngày 10 tháng 02 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.	60%

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Trong năm, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex đã chia cổ tức năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 22 tháng 4 năm 2014 với số tiền là 3.000.000.000 VND.

Ngoài ra, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex còn tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (3%)	187.128.913	VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (2%)	124.752.609	VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	935.644.564	VND
- Trích thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (1%)	62.376.304	VND
<b>Cộng</b>	<b>1.309.902.390</b>	<b>VND</b>

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	22 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2013	22 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Thị Sương	Phó Chủ tịch	22 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	22 tháng 4 năm 2014	29 tháng 12 năm 2014
Ông Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	30 tháng 8 năm 2014
Ông Vũ Đình Đăng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên	01 tháng 9 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Thành viên	29 tháng 12 năm 2014	-

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Trưởng ban	22 tháng 4 năm 2014	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	10 tháng 4 năm 2013	22 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên	10 tháng 4 năm 2013	22 tháng 4 năm 2014
Bà Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	22 tháng 4 năm 2014	-

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Đình Đăng	Tổng Giám đốc	02 tháng 6 năm 2008	-
Ông Võ Thành Tài	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2008	-
Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2008	-
Ông Lâm Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 5 năm 2013	-

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

030044  
CÔNG  
ÁCH NHIỆ  
M TOÁN  
A &  
ĐINH-T.P

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN  
BECAMEX**

**Vũ Đình Đáng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2015





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0377/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex bao gồm Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (Công ty mẹ) và Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>76.713.629.987</b>	<b>73.587.468.692</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.077.975.824</b>	<b>1.528.019.745</b>
1. Tiền		111		7.077.975.824	1.528.019.745
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>		<b>130</b>		<b>57.261.918.831</b>	<b>61.227.506.097</b>
1. Phải thu của khách hàng		131	V.2	56.920.792.335	60.082.582.450
2. Trả trước cho người bán		132		197.107.196	865.103.621
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	V.3	144.019.300	279.820.026
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>10.434.323.431</b>	<b>7.410.717.325</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.4	10.528.049.364	7.410.717.325
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.5	(93.725.933)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>1.939.411.901</b>	<b>3.421.225.525</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.6	1.183.762.153	2.974.288.910
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		562.350.581	381.845.925
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.7	131.078.767	6.124.690
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158		62.220.400	58.966.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25.567.919.576</b>	<b>26.232.798.898</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>21.805.697.318</b>	<b>23.281.297.826</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	16.690.877.923	22.988.936.705
<i>Nguyên giá</i>	222		64.409.265.681	64.778.186.141
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(47.718.387.758)	(41.789.249.436)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	5.114.819.395	292.361.121
<i>Nguyên giá</i>	228		9.064.670.461	2.822.181.901
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.949.851.066)	(2.529.820.780)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.762.222.258</b>	<b>2.951.501.072</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.028.523.689	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	690.126.169	907.928.672
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	2.043.572.400	2.043.572.400
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>102.281.549.563</b>	<b>99.820.267.590</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>26.028.365.474</b>	<b>26.937.143.575</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>24.779.867.762</b>	<b>26.937.143.575</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.13	15.199.583.649	14.584.935.034
3. Người mua trả tiền trước	313		99.528.906	69.982.863
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.14	2.991.958.812	2.911.118.355
5. Phải trả người lao động	315	V.15	803.563.705	1.160.642.539
6. Chi phí phải trả	316	V.16	4.039.851.901	4.917.294.470
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.17	1.127.152.369	3.293.170.314
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	518.228.420	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>1.248.497.712</b>	-
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.19	1.248.497.712	-
4. Vay và nợ dài hạn	324		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>69.842.391.343</b>	<b>66.820.939.481</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>69.842.391.343</b>	<b>66.820.939.481</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.20	1.497.825.781	1.302.923.801
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.20	1.194.132.230	1.061.606.554
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.20	7.150.433.332	4.456.409.126
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.21</b>	<b>6.410.792.746</b>	<b>6.062.184.534</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>102.281.549.563</b>	<b>99.820.267.590</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

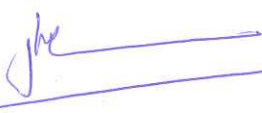
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**


### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT


CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

Bình Dương, ngày 02 tháng 3 năm 2015



  
Phạm Thị Hiếu  
Người lập biểu

  
Lê Hùng Lam  
Kế toán trưởng

  
Vũ Đình Đáng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**


Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	71.861.683.695	87.540.696.876
2. Các khoản giảm trừ	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	71.861.683.695	87.540.696.876
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	51.621.736.961	77.416.340.515
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.239.946.734	10.124.356.361
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	45.246.886	93.213.171
7. Chi phí tài chính	22		-	5.200.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23			5.200.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	5.977.172.473	1.122.540.218
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.953.995.033	4.994.223.406
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.354.026.114	4.095.605.907
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.114.353.796	933.007.256
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.063.791.870	241.792.797
13. Lợi nhuận khác	40		50.561.926	691.214.459
14. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.404.588.040	4.786.820.366
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.803.158.462	1.756.504.759
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	217.802.503	(531.166.010)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.383.627.075</u>	<u>3.561.481.617</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		354.826.665	439.141.436
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		7.028.800.410	3.122.340.181
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.171</u>	<u>520</u>

Bình Dương, ngày 02 tháng 3 năm 2015

  
Phạm Thị Hiếu  
Người lập biểu

  
Lê Hùng Lam  
Kế toán trưởng

  
Vũ Đình Đăng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.404.588.040	4.786.820.366
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, 9	8.175.210.288	8.971.586.506
- Các khoản dự phòng	03	V.5	93.725.933	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.6, 7	(26.041.680)	(24.388.867)
- Chi phí lãi vay	06		-	5.200.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.647.482.581	13.739.218.005
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.402.869.773	(26.094.061.036)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.117.332.039)	6.220.904.257
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.765.585.798)	7.024.670.939
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		762.003.068	1.071.142.119
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(5.200.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(2.606.598.008)	(1.529.730.998)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.18	(315.676.458)	(1.816.023.087)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12.007.163.119</b>	<b>(1.389.079.802)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 13; VII	(3.967.034.540)	(1.496.236.327)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	500.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	103.422.200
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.467.034.540)</b>	<b>(1.392.814.127)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

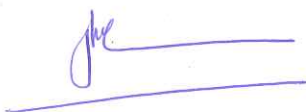
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(100.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(2.990.172.500)	(5.973.565.900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.990.172.500)</b>	<b>(6.073.565.900)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>5.549.956.079</b>	<b>(8.855.459.829)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.528.019.745</b>	<b>10.383.479.574</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>7.077.975.824</b>	<b>1.528.019.745</b>

Bình Dương, ngày 02 tháng 3 năm 2015





Phạm Thị Hiếu  
Người lập biểu



Lê Hùng Lam  
Kế toán trưởng



Vũ Đình Đáng  
Tổng Giám đốc

5-C.T.  
Y  
U HẠN  
Ư VẤN  
CHI M

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (công ty mẹ) và Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Khai thác khoáng sản; Cát tạo dáng và hoàn thiện đá.
- Tổng số các công ty con** : 01  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	Ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	60%	60%

- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 99 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 117 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).





# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất từ năm 2015 trở đi.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (công ty mẹ) và Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

### 4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 11
Máy móc và thiết bị	02 – 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### **Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá**

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

#### **Quyền khai thác khoáng sản**

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 9. Chi phí trả trước dài hạn

### *Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường*

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giấy phép khai thác khoáng sản là 05 năm.

### *Chi phí giải phóng mặt bằng khai thác đá khối*

Chi phí giải phóng mặt bằng khai thác đá khối được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

### *Chi phí khác*

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

## 11. Trợ cấp thôi việc

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại các công ty trong Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại các công ty trong Tập đoàn không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

## 12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

## 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các công ty trong Tập đoàn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 17. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	80.770.117	286.833.893
Tiền gửi ngân hàng	6.997.205.707	1.241.185.852
<b>Cộng</b>	<b><u>7.077.975.824</u></b>	<b><u>1.528.019.745</u></b>

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên có liên quan	53.874.359.208	55.460.018.509
Phải thu bên thứ ba	3.046.433.127	4.622.563.941
<b>Cộng</b>	<b><u>56.920.792.335</u></b>	<b><u>60.082.582.450</u></b>

**3. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền chi hộ đầu	16.370.000	16.370.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt (xem thuyết minh số V.18)	121.653.867	238.939.686
Các khoản phải thu khác	5.995.433	24.510.340
<b>Cộng</b>	<b><u>144.019.300</u></b>	<b><u>279.820.026</u></b>

**4. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.078.710.903	1.230.451.728
Công cụ, dụng cụ	6.727.530	195.455.712
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	303.462.959	858.191.233
Thành phẩm	9.139.147.972	5.126.618.652
<b>Cộng</b>	<b><u>10.528.049.364</u></b>	<b><u>7.410.717.325</u></b>

**5. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng	(93.725.933)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(93.725.933)</u></b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	623.242.074	1.195.294.198
Vỏ xe	356.675.077	748.824.344
Chi phí khác	203.845.002	1.030.170.368
<b>Cộng</b>	<b><u>1.183.762.153</u></b>	<b><u>2.974.288.910</u></b>

**7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân	794.538	6.124.690
Thuế giá trị gia tăng	4.698.313	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	125.585.916	-
<b>Cộng</b>	<b><u>131.078.767</u></b>	<b><u>6.124.690</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	9.263.856.786	38.461.643.654	16.985.685.701	67.000.000	64.778.186.141
Mua sắm mới	-	931.079.540	-	-	931.079.540
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.300.000.000)	-	-	(1.300.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.263.856.786</b>	<b>38.092.723.194</b>	<b>16.985.685.701</b>	<b>67.000.000</b>	<b>64.409.265.681</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	616.776.638	22.785.040.565	10.078.014.717	67.000.000	33.546.831.920
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.441.230.157	25.320.381.420	12.965.104.514	62.533.345	41.789.249.436
Khấu hao trong năm	961.666.718	4.643.616.275	1.145.430.354	4.466.655	6.755.180.002
Thanh lý nhượng bán	-	(826.041.680)	-	-	(826.041.680)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.402.896.875</b>	<b>29.137.956.015</b>	<b>14.110.534.868</b>	<b>67.000.000</b>	<b>47.718.387.758</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	5.822.626.629	13.141.262.234	4.020.581.187	4.466.655	22.988.936.705
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.860.959.911</b>	<b>8.954.767.179</b>	<b>2.875.150.833</b>	<b>-</b>	<b>16.690.877.923</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	2.822.181.901	2.822.181.901
Tăng trong năm	6.242.488.560	-	6.242.488.560
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.242.488.560</b>	<b>2.822.181.901</b>	<b>9.064.670.461</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	2.529.820.780	2.529.820.780
Khấu hao trong năm	1.127.669.165	292.361.121	1.420.030.286
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.127.669.165</b>	<b>2.822.181.901</b>	<b>3.949.851.066</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	292.361.121	292.361.121
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.114.819.395</b>	<b>-</b>	<b>5.114.819.395</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường	-	859.387.209	(167.394.942)	691.992.267
Chi phí giải phóng mặt bằng khai thác đá khối	-	313.434.470	(49.850.328)	263.584.142
Chi phí khác	-	106.720.920	(33.773.640)	72.947.280
<b>Cộng</b>	-	<b>1.279.542.599</b>	<b>(251.018.910)</b>	<b>1.028.523.689</b>

**11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	907.928.672	376.762.662
Số phát sinh trong năm	-	531.166.010
Số hoàn nhập	(217.802.503)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>690.126.169</b>	<b>907.928.672</b>

**12. Tài sản dài hạn khác**

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

**13. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà cung cấp chất nổ	765.012.490	2.620.815.747
Phải trả nhà cung cấp nhiên liệu	1.802.626.479	3.262.351.762
Phải trả tiền mua vật tư và phụ tùng	6.399.500.820	3.549.988.425
Phải trả tiền thuê xe cẩu đất và đá	1.258.784.776	440.561.534
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	-	539.000.000
Phải trả tiền vận chuyển đá	4.141.650.870	-
Phải trả các dịch vụ khác	832.008.214	4.172.217.566
<b>Cộng</b>	<b>15.199.583.649</b>	<b>14.584.935.034</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa <sup>(i)</sup>	1.721.864.365	3.191.560.122	(4.918.122.800)	(4.698.313)
Thuế thu nhập doanh nghiệp <sup>(i)(ii)</sup>	807.819.262	1.803.158.462	(2.606.598.008)	4.379.716
Thuế thu nhập cá nhân <sup>(i)</sup>	(6.124.690)	62.388.454	(53.425.218)	2.838.546
Thuế tài nguyên	284.613.742	3.233.491.294	(3.237.961.399)	280.143.637
Các loại thuế khác	30.000	18.367.500	(18.397.500)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác <sup>(iii)</sup>	96.790.986	5.932.410.790	(3.450.985.317)	2.578.216.459
<b>Cộng</b>	<b>2.904.993.665</b>	<b>14.241.376.622</b>	<b>(14.285.490.242)</b>	<b>2.860.880.045</b>

<sup>(i)</sup> Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).19815  
GTY  
M HUU  
VA TU  
C  
HO C

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (ii) Theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 16 tháng 7 năm 2014, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do đủ điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ của năm 2012. Số tiền thuế được giảm và điều chỉnh giảm khác là 933.235.498 VND được Tập đoàn điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm.
- (iii) Trong đó, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trong năm 2014 là 2.496.995.424 VND và trước ngày 31 tháng 3 năm 2015 là 2.497.035.848 VND.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước thuế suất là 25%). Riêng Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	1.554.878.890	1.717.639.425
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	248.279.572	38.865.334
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.803.158.462</b>	<b>1.756.504.759</b>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### **Thuế tài nguyên**

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất và đơn giá tính thuế tài nguyên như sau:

	<u>Thuế suất</u>	<u>Đơn giá /m<sup>3</sup></u>
- Khai thác đá, sỏi	7%	110.000VND
- Khai thác đất	4%	15.000VND

#### **Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác**

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

#### **15. Phải trả người lao động**

Tiền lương còn phải trả người lao động.

#### **16. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển	79.934.000	-
Chi phí sửa chữa	492.700.000	1.416.294.790
Chi phí cuộc đá	-	22.782.727
Chi phí khoan mỏ đá	-	1.086.397.621
Phí cải tạo phục hồi môi trường	2.043.572.400	2.043.572.400
Chi phí phải trả khác	1.423.645.501	348.246.932
<b>Cộng</b>	<b>4.039.851.901</b>	<b>4.917.294.470</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	128.479.545	302.208.803
Vật tư, phụ tùng tạm nhập chưa có chứng từ	122.939.692	2.136.423.696
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	674.401.589	686.124.418
Cổ tức phải trả	42.751.000	32.923.500
Tài sản thừa chờ xử lý	28.227.285	-
Phải trả, phải nộp khác	130.353.258	135.489.897
<b>Cộng</b>	<b><u>1.127.152.369</u></b>	<b><u>3.293.170.314</u></b>

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(238.939.686)	14.188.115
Trích lập từ lợi nhuận trong năm	951.190.697	487.963.900
Chi quỹ trong năm	(315.676.458)	(741.091.701)
<b>Cộng</b>	<b><u>396.574.553</u></b>	<b><u>(238.939.686)</u></b>

Số quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt nguồn của Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình với số tiền là 121.653.867 VND được trình bày trên chi tiêu Các khoản phải thu khác (xem thuyết minh số V.3).

### 19. Phải trả dài hạn khác

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2016.

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### **Cổ tức**

Trong năm, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex đã trả cổ tức cho các cổ đông là 2.990.172.500 VND (năm trước là 6.009.884.500 VND (trong đó bao gồm cổ tức được căn trừ với công nợ là 35.918.600 VND)).

#### **Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 21. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.062.184.534	5.623.043.098
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	354.826.665	439.141.436
Giảm do trích lập quỹ trong năm	(6.218.453)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.410.792.746</b>	<b>6.062.184.534</b>

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu thành phẩm đã cung cấp.

##### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ. Chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	7.922.967.449	8.369.138.224
Chi nhân công trực tiếp	6.110.770.506	6.492.605.233
Chi phí sản xuất chung	40.415.252.040	57.211.222.972
Tổng chi phí sản xuất	54.448.989.995	72.072.966.429
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	554.728.274	(27.525.003)
Tổng giá thành sản xuất	55.003.718.269	72.045.441.426
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(4.012.529.320)	5.857.571.668
Chi phí khác	536.822.080	-
Thành phẩm xuất khác	-	(486.672.579)
Giá vốn thành phẩm xuất bán	51.528.011.029	77.416.340.515
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	93.725.933	-
<b>Tổng cộng giá vốn hàng bán</b>	<b>51.621.736.962</b>	<b>77.416.340.515</b>

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	33.888.867
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	45.246.886	59.324.304
<b>Cộng</b>	<b>45.246.886</b>	<b>93.213.171</b>

##### 4. Chi phí bán hàng

Chi phí thuê ngoài vận chuyển tiêu thụ đá khai thác.

##### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.460.335.166	3.687.194.226
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	200.047.907	91.197.239
Chi phí khấu hao tài sản cố định	160.840.138	228.557.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	310.641.699	435.686.384
Chi phí khác	822.130.123	551.587.972
<b>Cộng</b>	<b>4.953.995.033</b>	<b>4.994.223.406</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	500.000.000	-
Thu nhập từ bán điện	350.497.720	231.129.730
Thu tiền bán mủ cao su	46.000.000	144.000.000
Thu nhập từ thanh lý vật tư	49.609.060	486.968.700
Thu nhập khác	168.247.016	70.908.826
<b>Cộng</b>	<b>1.114.353.796</b>	<b>933.007.256</b>

#### 7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	473.958.320	-
Giá vốn tiền điện	350.497.720	231.129.730
Chi phí khác	239.335.830	10.663.067
<b>Cộng</b>	<b>1.063.791.870</b>	<b>241.792.797</b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	7.028.800.410	3.122.340.181
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.028.800.410	3.122.340.181
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.171</b>	<b>520</b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.903.697.289	27.569.109.500
Chi phí nhân công	10.239.420.657	11.295.080.306
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.175.210.288	8.971.586.506
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.758.001.038	24.877.725.817
Chi phí khác	6.840.650.309	5.476.227.924
<b>Cộng</b>	<b>65.916.979.581</b>	<b>78.189.730.053</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty ghi nhận quyền khai thác khoáng sản và được gia hạn thời gian nộp ngân sách (xem thuyết minh số V.9, 14 và 19).

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 13 tháng 6 năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 1359/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty cổ phần khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.873.663.080 VND.

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Hiện kiến nghị này đang được Chính phủ xem xét giải quyết và Thủ tướng Chính phủ cũng đã có văn bản chỉ đạo chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong giai đoạn này nên Tập đoàn chưa ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần khoáng sản Becamex và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.162.604.000	1.176.350.721
Phụ cấp, thưởng	229.247.793	290.278.325
<b>Cộng</b>	<b><u>1.391.851.793</u></b>	<b><u>1.466.629.046</u></b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ của Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)
Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)	Công ty mẹ
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Bán đá thành phẩm	42.528.328.171	68.189.192.535
Chia cổ tức	-	4.479.600.000
Vận chuyển đá	1.934.205.734	121.032.800
<b>Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)</b>		
Mua thành phẩm	15.071.200	6.444.000
Mua hàng hóa	344.800	156.600
Bán đá thành phẩm	2.097.055.238	601.500.246
Chia cổ tức	2.239.800.000	-
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán đá thành phẩm	16.645.928.210	2.199.572.355
Chia cổ tức	216.854.500	433.709.000
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)</b>		
Bán đá thành phẩm	3.117.350.970	6.052.526.495
<b>Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)</b>		
Bán đá thành phẩm	1.636.280.465	4.824.441.640
<b>Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất</b>		
Chia cổ tức	163.906.500	327.813.000
Phí tư vấn	-	30.000.000

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Bán đá thành phẩm	42.185.807.960	44.228.038.041
<b>Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)</b>		
Bán đá thành phẩm	353.313.046	493.815.141
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán đá thành phẩm	9.490.274.410	2.230.432.500
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)</b>		
Bán đá thành phẩm	1.844.963.792	3.952.871.055

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)</b>		
Bán đá thành phẩm	-	4.554.861.772
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>53.874.359.208</u></b>	<b><u>55.460.018.509</u></b>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Mua xe cộ	-	539.000.000
Vận chuyển đá	2.787.659.107	121.032.800
<b>Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất</b>		
Phí tư vấn	-	30.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>2.787.659.107</u></b>	<b><u>690.032.800</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất đá và trong một khu vực địa lý là khu vực miền Nam Việt Nam.

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### **Tổng quan**

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi phòng kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phê duyệt.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### **Phải thu khách hàng**

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến các công ty trong Tập đoàn Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên. Số dư khoản phải thu các đơn vị này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chiếm 94,65% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 92,31%).

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả tài sản tài chính của Tập đoàn đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### **Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản tài chính thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## **5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

### **Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.077.975.824	-	1.528.019.745	-	7.077.975.824	1.528.019.745
Phải thu khách hàng	56.920.792.335	-	60.082.582.450	-	56.920.792.335	60.082.582.450
Các khoản phải thu khác	2.059.942.400	-	2.084.452.740	-	2.059.942.400	2.084.452.740
<b>Cộng</b>	<b>66.058.710.559</b>	<b>-</b>	<b>63.695.054.935</b>	<b>-</b>	<b>66.058.710.559</b>	<b>63.695.054.935</b>

### **Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	15.199.583.649	14.584.935.034	15.199.583.649
Các khoản phải trả khác	5.010.297.440	7.908.255.981	5.010.297.440	7.908.255.981
<b>Cộng</b>	<b>20.209.881.089</b>	<b>22.493.191.015</b>	<b>20.209.881.089</b>	<b>22.493.191.015</b>

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**


#### 6. Số liệu so sánh


Theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 16 tháng 7 năm 2014, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do đủ điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ của năm 2012, số tiền thuế được giảm và điều chỉnh giảm khác là 933.235.498 VND được điều chỉnh hồi tố giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm. Việc điều chỉnh này đã làm thay đổi số liệu năm trước như sau:

<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm		Số liệu sau điều chỉnh
		trước	Các điều chỉnh	
Nợ phải trả	300	27.870.379.073	(933.235.498)	26.937.143.575
Nợ ngắn hạn	310	27.870.379.073	(933.235.498)	26.937.143.575
Thuế và các khoản phải nộp				
Nhà nước	314	3.844.353.853	(933.235.498)	2.911.118.355
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	65.887.703.983	933.235.498	66.820.939.481
Vốn chủ sở hữu	410	65.887.703.983	933.235.498	66.820.939.481
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	3.523.173.628	933.235.498	4.456.409.126

Bình Dương, ngày 02 tháng 3 năm 2015

  
Phạm Thị Hiếu  
Người lập biểu

  
Lê Hùng Lam  
Kế toán trưởng

  
Vũ Đình Đáng  
Tổng Giám đốc



944887  
ÔNG T  
NHIỆM HỮ  
ĐẢN VÀ T  
& C  
7-T.P.HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	1.302.923.801	1.061.606.554	7.822.032.845	70.186.563.200
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	3.122.340.181	3.122.340.181
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Phân phối các quỹ trong năm trước	-	-	-	(487.963.900)	(487.963.900)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>1.302.923.801</b>	<b>1.061.606.554</b>	<b>4.456.409.126</b>	<b>66.820.939.481</b>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	1.302.923.801	1.061.606.554	4.456.409.126	66.820.939.481
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	7.028.800.410	7.028.800.410
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Phân phối các quỹ trong năm nay	-	194.901.980	132.525.676	(1.272.399.900)	(944.972.244)
Trích thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	-	-	-	(62.376.304)	(62.376.304)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>1.497.825.781</b>	<b>1.194.132.230</b>	<b>7.150.433.332</b>	<b>69.842.391.343</b>



**Phạm Thị Hiếu**  
Người lập biểu



**Lê Hùng Lam**  
Kế toán trưởng

  
 Bình Dương, ngày 02 tháng 3 năm 2015

**Vũ Đình Đáng**  
Tổng Giám đốc

  
 CHI MINH